

TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **783** /BC-CP

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm **2025**

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giữ: S
	Ngày: 15/9/25

Kính gửi: Quốc hội

Đường Hồ Chí Minh là công trình quan trọng quốc gia đã được Quốc hội khoá XI thông qua chủ trương đầu tư xây dựng tại Nghị quyết số 38/2004/QH11 ngày 03/12/2004. Để phù hợp với nguồn lực và thực tế triển khai dự án, Quốc hội khoá XIII đã thông qua Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013 điều chỉnh một số nội dung và giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 38/2004/QH11. Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XV đã thông qua Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 (gọi tắt là Nghị quyết 63/2022/QH15) yêu cầu đến năm 2025 cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh trên cơ sở sử dụng Quốc lộ 32 và Quốc lộ 21.

Chính phủ báo cáo Quốc hội về dự án đường Hồ Chí Minh (Dự án), cụ thể như sau:

A. KHÁI QUÁT DỰ ÁN

I. THÔNG TIN CHUNG

- Dự án có điểm đầu tại Pác Bó (Cao Bằng), điểm cuối tại Đất Mũi (Cà Mau), dài 3.183 km, tuyến chính dài 2.499 km, nhánh phía Tây dài 684 km.
- Phân kỳ đầu tư đến năm 2025 theo Nghị quyết 63/2022/QH15
 - Cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh trên cơ sở sử dụng QL.32, QL.21;
 - Rà soát, từng bước đầu tư, nâng cấp đường Hồ Chí Minh theo quy mô phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050¹.

II. MỤC TIÊU

Việc đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh nhằm các mục tiêu sau:

- Tạo sự liên thông ở khu vực phía Tây Tổ quốc và kết nối ba miền Bắc - Trung - Nam.
- Hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông để khai thác và phát triển khu vực giàu tiềm năng ở phía Tây Tổ quốc; góp phần điều chỉnh lại cơ cấu kinh

¹ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

tế, phân bổ lại dân cư và lực lượng lao động trong phạm vi cả nước, góp phần tích cực vào chương trình xoá đói giảm nghèo.

3. Hình thành trục dọc xuyên Việt thứ hai, giảm tải cho Quốc lộ 1; kết hợp với Quốc lộ 1 cùng hệ thống đường ngang từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông Bắc - Trung - Nam; bảo đảm giao thông thông suốt đi lại quanh năm (kể cả những năm có mưa lũ cao); liên kết với các vùng trọng điểm kinh tế, các cửa khẩu, các cảng biển trên toàn quốc và các nước trong khu vực, đáp ứng xu thế hội nhập của nền kinh tế đất nước.

4. Góp phần bảo đảm phòng thủ biên giới, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

5. Giáo dục truyền thống, niềm tự hào dân tộc cho các thế hệ mai sau.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC QUY HOẠCH

Công tác quy hoạch đường Hồ Chí Minh đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) tổ chức lập, trình duyệt theo quy định từ quy hoạch tổng thể², quy hoạch chi tiết³, quy hoạch hệ thống đường ngang⁴ nối đường Hồ Chí Minh với các tuyến đường bộ quốc gia theo trục dọc Bắc - Nam⁵, các cửa khẩu quốc tế, cảng biển, cảng hàng không, các trung tâm kinh tế, chính trị.

Thực hiện Luật Quy hoạch, toàn bộ nội dung quy hoạch tuyến đường Hồ Chí Minh đã được tích hợp vào quy hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁶. Nội dung quy hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam nói chung, trong đó có quy hoạch tuyến đường Hồ Chí Minh nói riêng đã được công bố công khai theo quy định của Luật Quy hoạch⁷ để các địa phương, tổ chức, cá nhân được biết, tham gia đầu tư và giám sát thực hiện quy hoạch, bảo đảm tính công khai, minh bạch. Trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cập nhật quy hoạch đường Hồ Chí Minh vào các quy hoạch nêu trên, thực hiện rà soát và điều chỉnh nếu cần thiết bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

II. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

II.1. Nối thông đường Hồ Chí Minh

Theo Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013, chiều dài nối thông

² Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 15/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 03/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ: 108 tuyến, chiều dài khoảng 10.466km.

⁵ Quốc lộ 1, đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường bộ ven biển.

⁶ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷ Trên phương tiện thông tin đại chúng, phát hành ấn phẩm, trưng bày, trang thông tin điện tử của Bộ GTVT và Cục Đường bộ Việt Nam.

toàn tuyến từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Đất Mũi (Cà Mau) khoảng 2.744 km⁸, quy mô tối thiểu 2 làn xe. Dự án đầu tiên của đường Hồ Chí Minh được khởi công tháng 5/2000. Đến nay, đã hoàn thành 2.488 km/2.744 km đạt 89,8% và khoảng 258 km tuyến nhánh; đang triển khai 256 km/05 Dự án thành phần (DATP), trong đó: (i) 113,5 km/03 DATP⁹ sẽ cơ bản hoàn thành đầu tư vào cuối năm 2025; (ii) 55 km/01 DATP¹⁰ hoàn thành đầu tư xây dựng vào năm 2026 và (iii) DATP đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến dài 87,5 km đã hoàn thành hồ sơ nghiên cứu tiền khả thi và dự kiến sử dụng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Số liệu tổng hợp tình hình thực hiện theo các khu vực như sau:

1. Khu vực phía Bắc từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Chợ Bến (Hòa Bình) dài khoảng 273 km, đã hoàn thành 157 km¹¹, đang thi công 28,5 km¹², đang triển khai chuẩn bị đầu tư 1 DATP khoảng 87,5 km¹³, trong đó:

- Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5 km/TMĐT 1.665 tỷ đồng) đã khởi công tháng 6/2024, dự kiến hoàn thành năm 2025. Tuy nhiên, do ảnh hưởng công tác giải phóng mặt bằng, mưa bão bất thường, đặc biệt là công tác chuyển đổi đất rừng nên đến hết tháng 8/2025 sản lượng thực hiện đạt khoảng 28%. Vì vậy, đến cuối năm 2025 sẽ cơ bản hoàn thành, thông xe kỹ thuật¹⁴, hoàn thành đưa vào khai thác vào Quý I năm 2026.

- Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km/TMĐT 49.800 tỷ đồng¹⁵) đã bố trí vốn để triển khai lập và hoàn thành Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án. Hiện nay, đang dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để triển khai đầu tư.

2. Khu vực miền Trung từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) dài khoảng 1.532 km bao gồm cả nhánh Tây dài 684 km, đã hoàn thành 1.521 km¹⁶, còn lại 11km (đoạn Hoà Liên - Tuý Loan) đã thông xe kỹ thuật vào ngày 19/8/2025, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng cuối năm 2025.

3. Khu vực Tây Nguyên từ Tân Cảnh (Kon Tum) đến Chơn Thành (Bình Phước) đã hoàn thành toàn bộ tuyến chính, chiều dài khoảng 553 km¹⁷ và 121

⁸ Không bao gồm các đoạn đi trùng đã và đang được đầu tư bằng các dự án khác.

⁹ Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5km), Chơn Thành - Đức Hoà (74km) và Hoà Liên Tuý Loan (11km)

¹⁰ Đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận (55km).

¹¹ Pác Bó - Cao Bằng (53 km); cầu Ngọc Tháp (2 km); QL2 đến Hương Nộn và QL32 đoạn từ Cổ Tiết đến cầu Trung Hà (dài 35 km); Đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết (19,5km); cầu Bình Ca và đường dẫn đầu cầu (4 km); tuyến tránh thị trấn Ngân Sơn, tránh thị trấn Nà Phặc (11 km); Đoạn Chợ Mới - Chợ Chu (17 km); Cầu Bến Nước, cầu Suối Cốc và đường dẫn hai đầu cầu (1,5km); đoạn Đoạn Hùng - Phú Thọ (23 km).

¹² Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5 km).

¹³ Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km).

¹⁴ Hoàn thành móng, mặt đường.

¹⁵ Dự kiến đầu tư phương án phân kỳ có quy mô 4 làn xe, B_{nen}=33m, GPMB 6 làn xe, TMĐT khoảng 49.800 đồng.

¹⁶ Đoạn từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) giai đoạn 1 với chiều dài hoàn thành 1.350 km; đoạn Cam Lộ - La Sơn dài 103 km và đoạn La Sơn - Hoà Liên dài 68 km.

¹⁷ 134 km đoạn qua đô thị các tỉnh Tây Nguyên và đoạn nối Kon Tum với Pleiku được đầu tư và hoàn thành trong giai đoạn 2007 - 2013; 419 km/11 DATP được triển khai trong giai đoạn 2013-2015

km/07 DATP các tuyến nhánh¹⁸.

4. Khu vực phía Nam từ Chơn Thành (Bình Phước) đến Đất Mũi (Cà Mau) khoảng 386 km, đã hoàn thành 257 km¹⁹, đang đầu tư 2 DATP dài 129 km, trong đó:

- Đoạn Chơn Thành - Đức Hòa (74 km/TMĐT 2.293 tỷ đồng) đã khởi công tháng 11/2023, cơ bản hoàn thành trong năm 2025.

- Đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận (55 km/TMĐT 4.145 tỷ đồng) đã khởi công tháng 3/2024, dự kiến hoàn thành năm 2025. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của công tác giải phóng mặt bằng và khan hiếm nguồn vật liệu²⁰ nên đến hết tháng 8/2025 sản lượng thực hiện khoảng 44%, tiến độ dự án phải kéo dài sang năm 2026.

II.2 Từng bước nâng cấp đường Hồ Chí Minh phù hợp quy hoạch

Đối với việc rà soát, từng bước đầu tư, nâng cấp đường Hồ Chí Minh theo quy mô phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất và báo cáo cấp có thẩm quyền đầu tư một số đoạn tuyến như sau:

1. Đoạn đi trùng tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông

a) Đã và đang triển khai đầu tư theo quy mô cao tốc 4 làn xe một số đoạn đường Hồ Chí Minh đi trùng cao tốc Bắc - Nam phía Đông dài 308 km trong các dự án mở rộng cao tốc Bắc - Nam phía Đông, gồm các đoạn: Diên Châu - Bãi Vọt (49 km), Bãi Vọt - Hàm Nghi (35,2 km), Hàm Nghi - Vũng Áng (54,2 km), Vũng Áng - Bùng (55,3km), Bùng - Vạn Ninh (48,8 km), Vạn Ninh - Cam Lộ (65,5km). Trong đó đoạn Diên Châu - Bãi Vọt hoàn thành tháng 6/2024; các đoạn Bãi Vọt - Vũng Áng và Bùng - Vạn Ninh hoàn thành ngày 30/4/2025; các đoạn còn lại Vũng Áng - Bùng và Vạn Ninh - Cam Lộ đã thông xe tuyến chính và hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng cuối năm 2025.

b) Đầu tư mở rộng đoạn Cam Lộ - Hòa Liên theo quy mô cao tốc 4 làn xe:

- Đoạn Cam Lộ - La Sơn (98 km/TMĐT 6.463 tỷ đồng): đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư²¹, đang triển khai thiết kế kỹ thuật, dự toán, dự kiến khởi công tháng 10/2025, hoàn thành năm 2026.

¹⁸ Sử dụng vốn TPCP còn dư giai đoạn 2014 - 2016 của các dự án mở rộng QL1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên theo Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11/11/2015 của Quốc hội và các Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 14/10/2016; số 1978/QĐ-TTg ngày 14/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁹ Đoạn nối QL13 với QL14; Tuyến N2 Củ Chi - Đức Hòa, Thạnh Hóa - Mỹ An (60km); Mỹ An - Vàm Cống (27km); cầu Vàm Cống (6km); cầu Cao Lãnh (8km); tuyến nối cầu Cao Lãnh với cầu Vàm Cống (16k); đoạn Lộ Tẻ - Rạch Sỏi (55km); đoạn Bến Nhất - Gò Quao (10,25km); cầu Đầm Cù (2km); đoạn Năm Căn - Đất Mũi (59km) và cầu Năm Căn (4km).

²⁰ Hiện trong vùng dự án đang triển khai các tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông (CT.01) đoạn Cần Thơ - Cà Mau, dự kiến hoàn thành năm 2025 và cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (CT.34), dự kiến hoàn thành năm 2026 dẫn đến nguồn vật liệu cát được ưu tiên bố trí cho các dự án này theo chỉ đạo của Chính phủ.

²¹ Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 23/10/2024; phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 723/QĐ-BXD ngày 30/5/2025

- Đoạn La Sơn - Hòa Liên (65 km/TMĐT 3.011 tỷ đồng): đã khởi công tháng 5/2025, dự kiến hoàn thành năm 2026.

2. Cao tốc Bắc - Nam phía Tây và cao tốc khác

a) Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cao tốc quy mô 4 làn xe đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành (129 km/TMĐT 25.893 tỷ đồng) theo hình thức BOT đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024, chia thành 5 DATP²². Hiện nay, đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng qua các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng (DATP 4 và DATP 5); khởi công DATP 2 vào tháng 4/2025²³ và DATP 1 vào tháng 8/2025²⁴, dự kiến cơ bản hoàn thành toàn bộ dự án vào năm 2026.

b) Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cao tốc quy mô 4 làn xe đoạn TP. Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành (58,75 km/TMĐT 18.590 tỷ đồng): dự án được Quốc hội²⁵ chấp thuận sử dụng nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và giao UBND tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) là cơ quan chủ quản đoạn qua tỉnh Bình Phước, tình hình triển khai như sau:

- Đoạn qua tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh): dự án đã được HĐND tỉnh Bình Dương trước đây phê duyệt chủ trương đầu tư theo hình thức PPP²⁶ (chiều dài 52,15 km/TMĐT 17.116 tỷ đồng). Dự án khởi công tháng 2/2025, dự kiến hoàn thành năm 2027.

- Đoạn qua tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai): HĐND tỉnh Bình Phước trước đây đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo hình thức đầu tư công²⁷ (6,6 km/TMĐT 1.474 tỷ đồng), khởi công tháng 8/2025, dự kiến hoàn thành năm 2026.

c) Đoạn Mỹ An - Cao Lãnh (27 km/TMĐT 6.128 tỷ đồng) theo tiêu chuẩn cao tốc quy mô 4 làn xe, đã khởi công tháng 7/2025, dự kiến hoàn thành năm 2028.

d) Đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Rạch Sỏi theo tiêu chuẩn cao tốc: dự án đã khởi công từ tháng 5 và tháng 7/2024²⁸, dự kiến hoàn thành năm 2025.

3. Để từng bước nâng cấp một số đoạn tuyến đường Hồ Chí Minh phù hợp theo quy hoạch được duyệt, dự kiến nghiên cứu, đầu tư xây dựng một số

²² DATP 1: đầu tư đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành theo hình thức BOT do UBND tỉnh Đồng Nai (tỉnh Bình Phước cũ) là cơ quan có thẩm quyền; DATP 2: đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt đoạn qua tỉnh Lâm Đồng (tỉnh Đắk Nông cũ), do tỉnh UBND Lâm Đồng là cơ quan chủ quản; DATP 3: đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt đoạn qua tỉnh Đồng Nai, do UBND tỉnh Đồng Nai là cơ quan chủ quản; DATP 4: Bồi thường, hỗ trợ TĐC đoạn qua tỉnh Lâm Đồng do tỉnh Lâm Đồng thực hiện; DATP 5: Bồi thường, hỗ trợ TĐC đoạn qua tỉnh Đồng Nai, do tỉnh Đồng Nai thực hiện.

²³ DATP 2 (đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt ngang đoạn qua tỉnh Lâm Đồng) theo hình thức đầu tư công, do UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan chủ quản, khởi công ngày 28/4/2025

²⁴ DATP 1 (ĐTĐD đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành) theo hình thức BOT, do UBND tỉnh Đồng Nai là cơ quan có thẩm quyền, khởi công ngày 19/8/2025.

²⁵ Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023

²⁶ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương trước đây.

²⁷ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước trước đây.

²⁸ Đoạn Cao Lãnh - Lộ Tè (tháng 5/2024) và Lộ Tè - Rạch Sỏi (tháng 7/2024)

đoạn trong giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể:

a) Nghiên cứu đầu tư: (i) nâng cấp đoạn Chơn Thành - Đức Hoà thành cao tốc Bắc - Nam phía Tây (84km/TMĐT 16.400 tỷ đồng); (ii) các đoạn cao tốc Bắc - Nam phía Tây: Ngọc Hồi - Pleiku (90km/TMĐT 16.200 tỷ đồng); Pleiku - Buôn Ma Thuột (160km/TMĐT 23.400 tỷ đồng); Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa (105km/TMĐT 18.900 tỷ đồng).

b) Dự kiến triển khai đầu tư:

- Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây (CT.02): (i) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc phía Tây đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết (18,5 km/TMĐT khoảng 6.025 tỷ đồng); (ii) Xây dựng đường bộ cao tốc đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km/TMĐT 49.800 tỷ đồng); (iii) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc đoạn Đức Hòa - Mỹ An (81 km/TMĐT khoảng 29.172 tỷ đồng).

- Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh: (i) Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Pác Bó - Cao Bằng (45 km/TMĐT khoảng 3.755 tỷ đồng); (ii) Đầu tư nâng cấp, mở rộng một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh Quảng Trị, Huế (112 km/TMĐT 3.950 tỷ đồng); (iii) Tăng cường mặt đường, cải tạo các vị trí nguy hiểm, mất an toàn giao thông một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Gia Lai, Đắk Lắk (62 km/TMĐT 1.990 tỷ đồng); (iv) Nâng cấp, mở rộng đoạn Vĩnh Thuận - Cà Mau (33 km/TMĐT khoảng 3.970 tỷ đồng); (v) Nâng cấp, mở rộng đoạn Năm Căn - Đất Mũi (59 km/TMĐT khoảng 5.308 tỷ đồng).

Như vậy, sau khi có Nghị quyết 63/2022/QH15 của Quốc hội các DATP còn lại đều đã được Chính phủ chỉ đạo Bộ Xây dựng quyết liệt triển khai theo đúng quy định, nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản nối thông tuyến đường vào năm 2025 và từng bước nâng cấp một số đoạn tuyến theo quy hoạch.

III. CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (GPMB)

Công tác GPMB, hỗ trợ tái định cư được tách thành các tiểu dự án riêng và giao cho các địa phương có dự án đi qua làm chủ đầu tư triển khai thực hiện. Đối với các DATP đã hoàn thành do các địa phương phối hợp tích cực nên công tác GPMB cơ bản đáp ứng yêu cầu, hiện đang quyết toán chi phí GPMB.

Đối với một số dự án đang triển khai thi công, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng tích cực phối hợp với các địa phương để hoàn thành sớm công tác GPMB phục vụ thi công dự án, cụ thể:

- DATP đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn đến tháng 8/2025 đã bàn giao được 27,26/28,98 km, đạt khoảng 94%, còn lại 1,082 km trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chưa bàn giao mặt bằng và dự kiến bàn giao trong tháng 10/2025²⁹.

- DATP đoạn Chơn Thành - Đức Hòa đã cơ bản bàn giao đủ mặt bằng để

²⁹ Theo cam kết của tỉnh Tuyên Quang

triển khai thi công, còn lại một số vị trí vướng mắc sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương để bàn giao mặt bằng và hoàn thành dự án vào cuối năm 2025.

- DATP đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhứt, Gò Quao - Vĩnh Thuận đến tháng 8/2025 đã bàn giao được 49,5 km/51,94 km, đạt khoảng 94,6% và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong quá trình triển khai.

Đối với một số vị trí vướng mắc³⁰, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Xây dựng lập tiến độ chi tiết của từng hạng mục công trình (đặc biệt là xác định đường găng của dự án) để phối hợp với các địa phương xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ hoàn thành các hạng mục công trình theo đúng tiến độ dự án.

IV. CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN

Công tác quyết toán được thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính, cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu, cụ thể:

- Đoạn từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) dài 1.350 km (giai đoạn 1) đã phê duyệt quyết toán năm 2016³¹.

- Đối với các DATP còn lại, công tác quyết toán được thực hiện ngay sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Đến nay, đã phê duyệt quyết toán toàn bộ các DATP đã đưa vào khai thác (dài 1.017 km) bảo đảm tiến độ theo quy định; trình phê duyệt quyết toán 01 DATP³² (dài 66km); 01 DATP³³ (dài 23 km) đang lập hồ sơ quyết toán để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; 03 DATP³⁴ (dài 32 km) sẽ hoàn thành công tác quyết toán trong năm 2025.

V. CÔNG TÁC DUY TU, BẢO DƯỠNG

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng phối hợp với các bộ, ngành và địa phương triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng để bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác. Công tác duy tu, bảo dưỡng được tiến hành định kỳ hoặc sửa chữa đột xuất nhằm kịp thời cải tạo điểm đen, khắc phục bão lũ, góp phần đảm bảo an toàn giao thông; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm bền vững hóa công trình, bảo đảm nhu cầu giao thông trên tuyến.

Công tác quản lý bảo trì đường Hồ Chí Minh luôn được quan tâm, ưu tiên thực hiện, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt, bảo vệ bền vững công trình. Cụ thể là: (i) Năm 2022, kinh phí bố trí cho công tác quản lý bảo trì đường Hồ Chí Minh khoảng 665 tỷ đồng; (ii) Năm 2023, kinh phí bố trí khoảng 751 tỷ đồng³⁵; (iii) Năm 2024, kinh phí bố trí khoảng 938 tỷ đồng³⁶; (iv) Năm 2025

³⁰ Dự án thành phần đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhứt, Gò Quao - Vĩnh Thuận

³¹ Quyết định số 1214/QĐ-BTC ngày 30/5/2016 của Bộ Tài chính.

³² Đoạn: La Sơn - Hòa Liên.

³³ Đoạn Đoạn Hùng - Phú Thọ

³⁴ Gồm các đoạn: cầu Cao Lãnh, Cao Lãnh - cầu Vàm Cống, cầu Vàm Cống.

³⁵ Gồm: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 171 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 580 tỷ đồng/102 công trình/112 km mặt đường; đến nay các công trình sửa chữa cơ bản hoàn thành.

kinh phí bố trí khoảng 1.109 tỷ đồng³⁷; (v) năm 2026 dự kiến bố trí khoảng 1.256 tỷ đồng³⁸. Tuy nhiên do lưu lượng phương tiện tăng nhanh, đặc biệt tại các đoạn qua khu dân cư, đô thị, kinh phí bảo trì còn hạn chế nên một số đoạn mặt đường đã quá thời hạn sửa chữa, hư hỏng, xuống cấp chưa được sửa chữa đồng bộ, triệt để như đoạn đường bê tông xi măng qua đèo Lò Xo...

Về tình sạt lở ven đường Hồ Chí Minh: do nhiều đoạn tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua địa hình miền núi có địa chất, thủy văn phức tạp; ảnh hưởng của thời tiết ngày càng khắc nghiệt do biến đổi khí hậu trong thời gian gần đây đã tác động làm hư hỏng công trình giao thông đường bộ nói chung và đường Hồ Chí Minh nói riêng nên không tránh khỏi hiện tượng sạt lở sau mưa lũ lịch sử. Trong năm 2024, trên đường Hồ Chí Minh đã xảy ra một số hư hỏng do ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt như sạt lở ta luy dương, ta luy âm tại 23 vị trí và đã được Bộ Xây dựng khẩn trương khắc phục các hư hỏng, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn với kinh phí khoảng 6,2 tỷ đồng.

Hiện nay, còn tồn tại 02³⁹ vị trí sụt lún trên đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên thuộc dự án đầu tư theo hình thức BOT do UBND tỉnh Lâm Đồng là có quan có thẩm quyền đang được nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục theo quy định, dự kiến hoàn thành việc sửa chữa trong năm 2026.

C. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 63/2022/QH15 CỦA QUỐC HỘI

1. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi: Dự án đường Hồ Chí Minh là công trình quan trọng quốc gia thực hiện theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Trong quá trình triển khai dự án thường xuyên được lãnh đạo Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát; Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trong quá trình thực hiện nên các vướng mắc cơ bản được giải quyết kịp thời; UBND các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo quyết liệt, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về công tác giải phóng mặt bằng nên đã được người dân có Dự án đi qua đồng thuận và chia sẻ khó khăn trong quá trình thực hiện.

b) Khó khăn

- Đường Hồ Chí Minh trải dài dọc các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa phía Tây đất nước, từ Bắc vào Nam đi qua nhiều vùng địa hình, địa chất, khí hậu, thời tiết khó khăn và phức tạp.

³⁶ Gồm: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 171 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 767 tỷ đồng.

³⁷ Gồm: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 160 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 949 tỷ đồng.

³⁸ Gồm: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 178 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 1.078 tỷ đồng.

³⁹ Vị trí sạt lở tại đoạn Km1900+300 ÷ Km1900+650 và vị trí sạt lở tại Km1936+080 (trái tuyến), Km1936+300 (phải tuyến).

- Công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phải thực hiện nhiều thủ tục, liên quan đến nhiều cấp có thẩm quyền của địa phương và trung ương phần nào đã tác động đến tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư như DATP đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn.

- Công tác giải phóng mặt bằng đã cơ bản đáp ứng tiến độ triển khai các DATP nhưng cá biệt vẫn có một số địa phương mặt bằng bàn giao chậm, không liên tục ảnh hưởng đến tiến độ các dự án như: Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn⁴⁰; Chơn Thành - Đức Hòa⁴¹, Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận⁴².

- Về vật liệu xây dựng: Thời gian qua, do đồng loạt triển khai nhiều dự án giao thông trọng điểm nên một số khu vực có tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng, đẩy giá vật liệu xây dựng trên thị trường tăng cao, đặc biệt là các dự án trong vùng Đông Nam bộ và Tây Nam bộ, ảnh hưởng đến tiến độ thi công các DATP như: đoạn Chơn Thành - Đức Hòa, đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận⁴³.

2. Kết quả thực hiện: quá trình tổ chức thực hiện cơ bản đáp ứng các yêu cầu của Nghị quyết 63/2022/QH15, cụ thể:

a) Về tiến độ thực hiện theo yêu cầu của Nghị quyết 63/2022/QH15

- Đã hoàn thành đầu tư, nâng cấp các tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn từ Diễn Châu - Cam Lộ, dài 308 km đi trùng với tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông (CT.01) theo quy mô đường cao tốc 4 làn xe vào cuối năm 2025; mở rộng đoạn Cam Lộ - Hoà Liên theo quy mô cao tốc 4 làn xe vào năm 2026.

- Đến cuối năm 2025 cơ bản hoàn thành 03 DATP đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5 km), Hoà Liên - Tuý Loan (11 km) và Chơn Thành - Đức Hoà (74 km), nâng tổng số tuyến đường hoàn thành lên 2.601,5 km/2.744 km đạt 94,8%.

- Tiếp tục phối hợp với địa phương để giải quyết dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng và nguồn vật liệu để hoàn thành 01 DATP⁴⁴ vào năm 2026.

- Phấn đấu khởi công 01 DATP đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km) trong năm 2026, để hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2030.

b) Về chất lượng công trình: trong quá trình thực hiện đầu tư, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan luôn đặt hiệu quả, chất lượng công trình là mục tiêu hàng đầu, khi đưa vào khai thác đều cơ bản đảm bảo chất lượng và đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước/Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng đánh giá đạt yêu cầu và

⁴⁰ Thuộc địa phận các tỉnh Tuyên Quang

⁴¹ Thuộc địa phận các tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh, Tây Ninh

⁴² Thuộc địa phận tỉnh An Giang

⁴³ Đoạn Chơn Thành - Đức Hòa thiếu vật liệu đá; đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận thiếu vật liệu cát đắp

⁴⁴ Đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận (55 km)

chấp thuận nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng.

c) Về huy động vốn:

Tổng mức đầu tư các DATP để nối thông toàn tuyến dự án đường Hồ Chí Minh (giai đoạn 2) là 141.191 tỷ đồng⁴⁵, trong đó tổng mức đầu tư các dự án còn lại để cơ bản nối thông tuyến theo Nghị quyết 63/2022/QH15 là 13.969 tỷ đồng, gồm: (i) đoạn Đoan Hùng - Phú Thọ do UBND tỉnh Tuyên Quang triển khai là 3.753 tỷ đồng và (ii) 04 DATP do Bộ GTVT triển khai (đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; đoạn Hòa Liên - Túy Loan; đoạn Chơn Thành - Đức Hòa và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận) là 10.216 tỷ đồng, bao gồm:

(i) 02 DATP khởi công trong năm 2023⁴⁶: đã cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 4.122 tỷ đồng⁴⁷, đáp ứng nhu cầu cơ bản hoàn thành năm 2025.

(ii) 02 DATP khởi công trong năm 2024⁴⁸: Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng rà soát, cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 4.449⁴⁹ tỷ đồng, số vốn còn lại sẽ được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm đáp ứng nhu cầu đầu tư tuyến đường theo tiến độ.

Đối với công tác quản lý vốn, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng tuân thủ các quy định hiện hành, theo dõi đáp ứng nhu cầu nguồn vốn kịp thời, đầy đủ, định kỳ có đối chiếu với đơn vị quản lý cấp phát vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương và nhà thầu thi công thanh toán và giải ngân theo kế hoạch vốn được giao hàng năm của các DATP.

3. Hiệu quả dự án

- Các DATP đường Hồ Chí Minh hoàn thành đưa vào khai thác đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội các địa phương có dự án đi qua. Đặc biệt đã làm thay đổi cuộc sống của đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng trước đây, tăng thu nhập bình quân đầu người, tạo điều kiện cho các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa phía Tây đất nước phát triển kinh tế, rút ngắn khoảng cách giữa miền núi với đồng bằng, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Việc đưa đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi vào khai thác đã góp phần thay đổi đáng kể kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Cà Mau, đặc

⁴⁵ Xác định theo thời giá tháng 8/2025

⁴⁶ Đoạn Hòa Liên - Túy Loan có TMĐT 2.113 tỷ đồng và đoạn Chơn Thành - Đức Hòa có TMĐT 2.293 tỷ đồng.

⁴⁷ Đoạn Hòa Liên - Túy Loan bố trí 2.023,434 tỷ đồng và đoạn Chơn Thành - Đức Hòa bố trí 2.098,701 tỷ đồng; tương đương 94% tổng mức đầu tư của 2 dự án, 6% phần dự phòng, giá trị chờ quyết toán sẽ bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

⁴⁸ Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn có TMĐT 1.665 tỷ đồng và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận có TMĐT 4.145 tỷ đồng.

⁴⁹ Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn bố trí 1.326,27 tỷ đồng và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận bố trí 3.123,73 tỷ đồng.

biệt là góp phần thúc đẩy phát triển tiềm năng du lịch và an ninh quốc phòng cho vùng biển cực Nam của Tổ quốc. Lần đầu tiên đã có tuyến đường bộ đến tận điểm cuối của đất nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện lưu thông, góp phần phát triển du lịch trong khu vực.

- Đường Hồ Chí Minh là trục dọc giao thông xuyên Việt thứ hai song song với Quốc lộ 1. Từ khi đưa vào khai thác, các đoạn tuyến hoàn thành đã thực hiện tốt chức năng hỗ trợ Quốc lộ 1, giảm ùn tắc, tai nạn giao thông và đảm bảo giao thông thông suốt khi Quốc lộ 1 bị ách tắc. Lưu lượng xe hàng năm lưu thông trên đường Hồ Chí Minh ngày càng tăng cao nhất là các tuyến Hà Nội - Thanh Hóa - Vinh, khu vực Tây Nguyên.

- Tuyến đường Hồ Chí Minh kết nối các khu vực du lịch nổi tiếng như Đồng Mô, di tích Lam Kinh, khu lưu niệm Hải Thượng Lãn Ông, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Bến En, Phong Nha - Kẻ Bàng, Bạch Mã, Ngọc Linh... và các di tích lịch sử thời kỳ chống Mỹ trên tuyến đường mòn Hồ Chí Minh năm xưa như Đồng Lộc, Khe Giao, Long Đại, Xuân Sơn, nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn... tạo thành hành trình du lịch. Đây vừa là những địa điểm du lịch lý tưởng cho các du khách, vừa có ý nghĩa ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc cho các thế hệ người Việt, đồng thời giới thiệu truyền thống lịch sử và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đối với các du khách quốc tế.

D. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026

Để đảm bảo thực hiện theo kế hoạch tại Nghị quyết 63/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai thực hiện một số công tác sau:

1. Công tác quy hoạch: tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bảo đảm đồng bộ với quy hoạch đường Hồ Chí Minh.

2. Công tác đầu tư xây dựng

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương liên quan và tập trung chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện các dự án đang triển khai thi công nhằm hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng đúng tiến độ đã đề ra.

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương liên quan để hoàn thành đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận để cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bổ sung nguồn vốn cho Bộ Xây dựng để triển khai đầu tư theo hướng:

+ Nghiên cứu đầu tư các tuyến cao tốc phía Tây: (i) nâng cấp đoạn Chơn Thành - Đức Hoà; (ii) đoạn Ngọc Hồi - Pleiku; (iii) đoạn Pleiku - Buôn Ma Thuột; (iv) đoạn Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa.

+ Căn cứ kết quả nghiên cứu chủ trương đầu tư các dự án dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, khả năng cân đối nguồn lực và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 để tổng hợp, báo cáo Quốc hội xem xét đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đầu tư một số đoạn như: (i) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết; (ii) Xây dựng đường bộ cao tốc phía Tây đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến; (iii) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc đoạn Đức Hòa - Mỹ An; (iv) Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Pác Bó - Cao Bằng; (v) Đầu tư nâng cấp, mở rộng một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh/thành phố Quảng Trị, Huế; (vi) Tăng cường mặt đường, cải tạo các vị trí nguy hiểm, mất an toàn giao thông một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Gia Lai, Đắk Lắk; (vii) Nâng cấp, mở rộng đoạn Vĩnh Thuận - Cà Mau; (viii) Nâng cấp, mở rộng đoạn Năm Căn - Đất Mũi. Sau khi được bố trí vốn, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Xây dựng và các cơ quan đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66/2013/QH13, báo cáo Quốc hội vào năm 2026 theo đúng yêu cầu của Nghị quyết 63/2022/QH15.

E. KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng Dự án đường Hồ Chí Minh đảm bảo tiến độ nối thông toàn tuyến theo đúng các Nghị quyết số 66/2013/QH13, số 63/2022/QH15 của Quốc hội, Chính phủ kiến nghị:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp tục quan tâm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Dự án.

2. Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh có đường Hồ Chí Minh đi qua như: Tuyên Quang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Nai, Lâm Đồng, An Giang, Cà Mau... tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao mặt bằng triển khai thực hiện Dự án.

Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
- Các Vụ: KTTH, TKBT, QHĐP, TH;
- Lưu VT, CN (3b).

58

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**



Trần Hồng Minh

Phụ lục I

CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐANG TRIỂN KHAI

(Kèm theo Báo cáo số 783/BC-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

I. NỘI THÔNG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

1. Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn

Dự án có chiều dài 28,5 km (không bao gồm đoạn xây dựng cầu Bến Nước tại Km263+820, cầu Suối Cóc tại Km269+860 và 1,2 km đường dẫn 2 đầu cầu), đi qua 2 tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang; TMĐT 1.665 tỷ đồng; quy mô đường cấp III miền núi theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN4054-2005, vận tốc thiết kế $V_{tk} = 60$ km/h; bề rộng nền đường $B_{nền} = 9$ m; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 8$ m. Dự kiến hoàn thành năm 2025.

Tình hình thực hiện:

- Công tác GPMB: đến hết tháng 8/2025, các địa phương bàn giao khoảng 27,26km/28,98km đạt 94%, còn lại 1,082 km chưa bàn giao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư xây dựng tiến độ chi tiết của từng hạng mục công trình (đặc biệt là xác định đường găng của dự án) để phối hợp với các địa phương xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ hoàn thành các hạng mục công trình theo đúng tiến độ dự án.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án đã được khởi công ngày 07/6/2024. Tuy nhiên, do ảnh hưởng mùa mưa lũ và thay đổi thiết kế so với ban đầu, dẫn đến sản lượng đến hết tháng 8/2025 đạt khoảng 28% hợp đồng. Trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công khi có mặt bằng và điều kiện thời tiết thuận lợi để cơ bản hoàn thành dự án năm 2025 (hoàn thành móng, mặt đường) và hoàn thành dự án đưa vào khai thác năm 2026.

- Nguyên nhân kéo dài tiến độ thực hiện dự án:

+ Dự án đi qua 02 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng gồm nhiều thủ tục liên quan đến nhiều cấp của địa phương đến trung ương, trong khi đó đến tháng 9/2023 dự án mới được giao vốn¹ để thuê tư vấn thực hiện công tác chuyển đổi rừng; do vậy, đến tháng 12/2023 dự án mới đủ điều kiện để phê duyệt dự án đầu tư².

+ Dự án được khởi công tháng 6/2024, tuy nhiên do ảnh hưởng của mưa, lũ, đặc biệt là cơn bão lịch sử Yagi (tháng 9/2024) làm sạt lở mái taluy dương phải điều chỉnh phương án thiết kế để bảo đảm an toàn mái taluy dương dẫn đến bổ sung thêm công tác thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng³ làm

¹ Văn bản số 7890/BKHĐT-TH ngày 22/9/2023; Quyết định số 1222/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ GTVT

² Trên cơ sở Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Tuyên Quang, Bộ GTVT đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1636/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2023.

³ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang

ảnh hưởng đến tiến độ dự án; ngoài ra, công tác GPMB đến hết tháng 8/2025 mới được bàn giao khoảng 27,26km/28,98km đạt 94%, còn lại 1,082 km trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang vẫn chưa được bàn giao.

Từ những nguyên nhân nêu trên, phân đấu hoàn thành thông xe kỹ thuật trong năm 2025, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng năm 2026.

2. Dự án cao tốc đoạn Hoà Liên - Tuý Loan (Km66 - Km77+742), thành phố Đà Nẵng

Dự án có chiều dài khoảng 11,5 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 2.112,985 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc, $V_{tk} = 80$ km/h theo TCVN 5729:2012; quy mô 4 làn xe hoàn chỉnh ($B_{nền} = 22$ m).

Tình hình thực hiện:

- Công tác GPMB: đến nay, đã hoàn thành công tác GPMB tuyến chính, còn lại 05 hộ dân trên tuyến đường gom. Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương sớm bàn giao phần mặt bằng còn lại, để hoàn thành dự án vào cuối năm 2025.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công xây dựng tháng 8/2023, thông xe kỹ thuật vào ngày 19/8/2025, hoàn thành dự án vào cuối năm 2025.

3. Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hoà

Dự án có chiều dài 74 km, đi qua các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh và Long An; TMĐT khoảng 2.293 tỷ đồng; quy mô đường cấp III đồng bằng theo TCVN 4054 - 2005, vận tốc thiết kế $V_{tk} = 80$ km/h; bề rộng nền đường $B_{nền} = 12,25$ m; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 11,25$ m.

Tình hình thực hiện:

- Công tác GPMB: đến nay, đã có bản hoàn thành công tác GPMB (72,7/72,75 km, đạt khoảng 99,9%), còn một số vị trí vướng GPMB và di dời hạ tầng kỹ thuật. Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương sớm bàn giao phần mặt bằng còn lại, để hoàn thành dự án vào cuối năm 2025.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công đầu tháng 11/2023. Sản lượng thực hiện đến hết tháng 8/2025 đạt khoảng 77%, dự kiến cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2025.

4. Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận

Dự án có chiều dài 55 km, đi qua các tỉnh Bạc Liêu và Kiên Giang; TMĐT khoảng 4.145 tỷ đồng⁴; quy mô đường cấp III đồng bằng theo TCVN 4054 - 2005, vận tốc thiết kế $V_{tk} = 80$ km/h; bề rộng nền đường $B_{nền} = 12$ m; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 11$ m. Dự kiến hoàn thành năm 2025.

⁴ Quyết định số 1150/QĐ-BXD ngày 25/7/2025

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đến hết tháng 8/2025 các địa phương đã bàn giao khoảng 42,83/45,27 km, đạt 94,61%. Còn lại khoảng 2,44 km trên địa bàn tỉnh An Giang. Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư xây dựng tiến độ chi tiết của từng hạng mục công trình (đặc biệt là xác định đường găng của dự án) để phối hợp với các địa phương xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ hoàn thành các hạng mục công trình theo đúng tiến độ dự án.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công đầu tháng 3/2024. Đến hết tháng 8/2025, sản lượng thi công khoảng 44% hợp đồng. Dự kiến, hoàn thành dự án trong năm 2026.

- Nguyên nhân kéo dài tiến độ thực hiện dự án:

+ Do khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn để triển khai thực hiện⁵, đến tháng 9/2023 mới phê duyệt dự án đầu tư⁶ và tổ chức lựa chọn nhà thầu khởi công dự án vào tháng 3/2024.

+ Mặc dù, công tác bàn giao cọc GPMB được triển khai ngay sau khi phê duyệt dự án. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của công tác bố trí vốn và quy định về công tác đấu thầu, dẫn đến tại thời điểm khởi công dự án mới được bàn giao khoảng 8,17km (bên phải tuyến), đạt khoảng 8% chiều dài tuyến (52 km); đến tháng 9/2024 bàn giao khoảng 28,04 km, tháng 10/2024 bàn giao khoảng 40,73 km, đến hết tháng 8/2025 vẫn còn khoảng 2,44 km⁷ chưa được bàn giao mặt bằng làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án⁸.

+ Dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 106/2023/QH15 của Quốc hội. Tuy nhiên, tại thời điểm thi công dự án trùng với thời điểm thi công các dự án quan trọng quốc gia trong vùng⁹, đặc biệt là các dự án do địa phương là cơ quan chủ quản dẫn đến việc cung cấp vật liệu cát cho dự án gặp nhiều khó khăn¹⁰, mặc dù chủ đầu tư đã yêu cầu nhà thầu huy động nguồn vật liệu cát thương mại để triển khai thi công nhưng vẫn không cung cấp đủ cát theo nhu cầu của dự án.

Từ những nguyên nhân nêu trên, việc hoàn thành dự án trong năm 2025 là không thể thực hiện được, dẫn đến phải kéo dài thời gian thực hiện dự án sang năm 2026.

5. Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến

Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy hoạch cao tốc 6 làn xe tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021. Tại

⁵ Tờ trình số 933/TTr-BGTVT ngày 03/02/2023

⁶ Quyết định số 1200/QĐ-BGTVT ngày 26/9/2023

⁷ Thuộc địa phận tỉnh An Giang

⁸ Mặt bằng tại các thời điểm bàn giao còn xô đổ, không liên tục và không có vị trí tiếp cận để tổ chức thi công, đến tháng 3/2025 các nhà thầu mới tiếp cận công trường để tổ chức thi công.

⁹ Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cần Thơ - Cà Mau, dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng

¹⁰ Đến thời điểm hiện nay, dự án mới được cung cấp 1,03 triệu m³ cát/ tổng nhu cầu khoảng 2,3 triệu m³

Nghị quyết 63/2022/QH15, Quốc hội giao Chính phủ, Bộ GTVT trước đây triển khai ngay công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2022 - 2023, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án. Đến nay, dự án đã hoàn thành BCNCKT, trong đó một số nội dung như sau:

- Tổng chiều dài nghiên cứu khoảng 87,5 km, đi qua tỉnh Phú Thọ và Thành phố Hà Nội. Để phát huy hiệu quả tuyến cao tốc Hà Nội - Hoà Bình - Sơn La - Điện Biên (CT.03) đã và đang triển khai đầu tư; trong bối cảnh nguồn lực đất nước còn khó khăn, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo chủ đầu tư nghiên cứu đầu tư đoạn tuyến từ Cổ Tiết - Hoà Lạc, dài 37,7km. Đoạn còn lại từ Hoà Lạc - Chợ Bến, dài 49,8 km/TMĐT 27.500 tỷ đồng đi trùng với tuyến đường Vành đai 5 Thủ đô Hà Nội (CT.39) sẽ được nghiên cứu, đầu tư cùng với tuyến đường Vành đai 5.

- Đầu tư với quy mô 04 làn xe, công tác GPMB thực hiện theo quy mô hoàn chỉnh 06 làn xe; bố trí mặt cắt ngang theo quy mô $B_{\text{nền}} = 33$ m có dải dự trữ ở giữa, sơ bộ TMĐT khoảng 22.300 tỷ đồng.

- Đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch với quy mô 06 làn xe, $B_{\text{nền}} = 33$ m, sơ bộ TMĐT khoảng 22.835 tỷ đồng.

Hiện nay, Bộ Xây dựng đã dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Đông thành phố Buôn Ma Thuột

Dự án có chiều dài khoảng 39 km, TMĐT là 1.841 tỷ đồng, đầu tư theo hình thức đầu tư công do Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk làm chủ đầu tư; quy mô giai đoạn phân kỳ là 2 làn xe, $V_{\text{tk}} = 80\text{Km/h}$. Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2020, hoàn thành năm 2025.

Tình hình thực hiện:

- Công tác GPMB: đã bàn giao mặt bằng 39,49/39,6 km đạt 99,7%. Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương sớm bàn giao phần mặt bằng còn lại để hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đề ra.

- Công tác đầu tư xây dựng: Dự án khởi công tháng 12/2021. Sản lượng đến nay đạt khoảng 87% hợp đồng, dự kiến hoàn thành năm 2025. Nguồn vốn bố trí cho dự án đến nay đạt 100% TMĐT, đến nay đã giải ngân đạt 79% (1.454 tỷ đồng/TMĐT 1.841 tỷ đồng)

7. Về xử lý sụt trượt đường Hồ Chí Minh

Do diễn biến khí hậu ngày càng khắc nghiệt, tác động làm hư hỏng công trình giao thông đường bộ nói chung và đường Hồ Chí Minh ngày càng phức tạp, trong các năm vừa qua, trên đường Hồ Chí Minh đã xảy ra nhiều hư hỏng do ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt như sạt lở ta luy dương, ta luy âm. Bộ Xây dựng đã chỉ đạo Cục ĐBVN khẩn trương khắc phục các hư hỏng, bảo đảm giao thông trên tuyến thuận lợi, an toàn, như điểm sụt lở tại đoạn Km6+585 - Km6+630 tuyến tránh trung tâm thị trấn Ea Drăng, thuộc dự án xây dựng tuyến tránh trung tâm thị trấn Ea Drăng (dài 23,34km từ Km0 Km23+341) đường Hồ

Chí Minh và nhiều vị trí khác. Hiện nay, còn tồn tại 02 vị trí sụt lún thuộc dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 đoạn Km817+000 - Km887+000 (tương ứng với đoạn từ Km1876+00 - Km1946+00, đường Hồ Chí Minh), đầu tư theo hình thức BOT do Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông là Nhà đầu tư và UBND tỉnh Đắk Nông (nay là UBND tỉnh Lâm Đồng) là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tình hình triển khai như sau:

- Vị trí sụt lở tại đoạn Km1900+300 - Km1900+650, đường Hồ Chí Minh: do diễn biến bất lợi của thời tiết mưa kéo dài liên tục trên diện rộng với lượng mưa lớn gây ảnh hưởng đến công trình giao thông, sáng ngày 02/8/2023 đã xuất hiện các vết nứt và sụt lở đoạn Km1900+350-Km1900+650 đường Hồ Chí Minh; Nhà đầu tư là Công ty Cổ phần BOT&BT Đức Long Đắk Nông và các đơn vị có liên quan đã tổ chức thực hiện các giải pháp khắc phục tạm thời như sau: (1) Tổ chức các biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân khu vực ảnh hưởng của khối đang sụt trượt; cảnh báo đối với người dân khu vực lân cận; hạn chế các hoạt động lưu thông trong khu vực sự cố; (2) Xem xét hiện trạng và thực hiện các giải pháp tạm thời (như đắp gờ điều chỉnh dòng nước mặt, trám các vết nứt mặt đường, ...) để hạn chế hiện tượng nước ngầm xuống gây phá hoại nền mặt đường và mái dốc; (3) Điều chỉnh phương án phân làn, phân luồng, tổ chức giao thông cho phù hợp với tình hình thực tế; (4) Thanh thải, đào giảm tải khối đất san nền phía ta luy âm. Đến nay, tình hình lưu thông và ATGT khu vực đoạn tuyến xảy ra sự cố cơ bản ổn định, an toàn, không ùn tắc giao.

- Đối với vị trí sụt lở tại Km1936+080 (trái tuyến) và Km1936+300 (phải tuyến), đường Hồ Chí Minh: trong tháng 9/2024, do diễn biến thời tiết phức tạp, phạm vi san lấp mặt bằng và mái ta luy âm tại Km1936+080 (trái tuyến) và Km1936+300 (phải tuyến) đã xảy ra xuất hiện nhiều vết nứt trên toàn bộ diện tích với nhiều kích thước khác nhau, các ngày tiếp theo các vết nứt phát triển nhanh; tuy nhiên, không ảnh hưởng đến nền đường. Ngay sau khi xảy ra sự cố, Sở GTVT tỉnh Đắk Nông trước đây đã phối hợp với Nhà đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp khắc phục tạm thời như sau: (1) Tiếp tục tổ chức các biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân khu vực ảnh hưởng của khối đang sụt trượt và cảnh báo đối với người dân khu vực lân cận, hạn chế các hoạt động lưu thông trong khu vực sự cố; (2) Xem xét hiện trạng và thực hiện các giải pháp tạm thời (như đắp gờ điều chỉnh dòng nước mặt, trám các vết nứt mặt đường, ...) để hạn chế hiện tượng nước ngầm xuống gây phá hoại nền mặt đường và mái dốc; (3) Điều chỉnh phương án phân làn, phân luồng, tổ chức giao thông cho phù hợp với tình hình thực tế; (4) Thanh thải, đào giảm tải khối đất san nền phía ta luy âm. Qua theo dõi, đến nay tình hình lưu thông và an toàn giao thông khu vực đoạn tuyến xảy ra sự cố cơ bản ổn định, an toàn, không ùn tắc giao thông.

Để bảo đảm ổn định lâu dài, Nhà đầu tư đã báo cáo và được UBND tỉnh Đắk Nông trước đây chấp thuận chủ trương và phê duyệt dự án¹¹ sửa chữa, khắc phục sự cố công trình đường Hồ Chí Minh đoạn Km1900+350 - Km1900+650.

¹¹ Quyết định số 1010/QĐ-SXD ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông

Hiện nay, nhà đầu tư đang hoàn tất các thủ tục liên quan để triển khai thi công hoàn thành năm 2026.

II. TỪNG BƯỚC NÂNG CẤP PHÙ HỢP QUY HOẠCH

A. Các đoạn đi trùng cao tốc Bắc - Nam phía Đông

1. Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt

Dự án có chiều dài khoảng 49,3 km đầu tư theo hình thức BOT; TMĐT 13.338 tỷ đồng (phần vốn Nhà nước tham gia thực hiện dự án khoảng 8.077 tỷ đồng; nguồn vốn Nhà đầu tư khoảng 5.261 tỷ đồng); quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h; thời gian hoàn vốn khoảng 18 năm 11 tháng.

Tình hình thực hiện: Dự án khởi công tháng 5/2021 và hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 6/2024.

2. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi

Dự án có chiều dài khoảng 35,28 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 7.643 tỷ đồng tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h.

Tình hình thực hiện: Dự án khởi công tháng 01/2023 và hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 4/2025.

3. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng

Dự án có chiều dài khoảng 54,2 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 9.734 tỷ đồng tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h.

Tình hình thực hiện: Dự án khởi công tháng 01/2023 và hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 4/2025.

4. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vũng Áng - Bùng

Dự án có chiều dài khoảng 55,34 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 12.548 tỷ đồng tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h.

Tình hình thực hiện: Dự án khởi công tháng 01/2023 và thông xe kỹ thuật vào ngày 19/8/2025, hoàn thành đưa vào sử dụng cuối năm 2025.

5. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Bùng - Vạn Ninh

Dự án có chiều dài khoảng 49 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 9.361 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h.

Tình hình thực hiện: Dự án khởi công tháng 01/2023 và hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 4/2025.

6. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ

Dự án có chiều dài khoảng 65,5 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 9.919 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h.

Tình hình thực hiện: Dự án khởi công tháng 01/2023 và hoàn thành tuyến chính vào ngày 19/8/2025, hoàn thành đưa vào sử dụng cuối năm 2025.

7. Dự án đầu tư mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cam Lộ - La Sơn

Dự án có chiều dài khoảng 98 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; TMĐT 6.463 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 80$ km/h.

Tình hình thực hiện

Dự án đã hoàn tất thủ tục chuẩn bị đầu tư, đang triển khai thiết kế kỹ thuật, dự toán. Dự kiến khởi công tháng 10/2025, hoàn thành năm 2026.

8. Dự án đầu tư mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn La Sơn - Hoà Liên

Dự án có chiều dài khoảng 66 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; TMĐT 3.011 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 80$ km/h.

Tình hình thực hiện: Dự án đã được khởi công vào tháng 5/2025, dự kiến hoàn thành năm 2026.

B. Các đoạn thuộc cao tốc Bắc - Nam phía Tây và các cao tốc khác

1. Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành

Dự án có chiều dài khoảng 129 km đầu tư theo hình thức BOT; TMĐT 25.893 tỷ đồng (phần vốn Nhà nước tham gia thực hiện dự án khoảng 12.770 tỷ đồng; nguồn vốn Nhà đầu tư khoảng 13.123 tỷ đồng); quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h.

Tình hình thực hiện: Dự án được chia thành 5 DATP¹². Hiện nay, đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng qua các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng

¹² Gồm: DATP 1: đầu tư xây dựng đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành theo phương thức đối tác công tư do UBND tỉnh Đồng Nai (tỉnh Bình Phước cũ) là cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện; DATP 2: đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt ngang đoạn qua tỉnh Lâm Đồng (tỉnh Đắk Nông cũ), do tỉnh Lâm Đồng là cơ quan chủ quản thực hiện; DATP 3: đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt ngang đoạn qua tỉnh Đồng Nai, do tỉnh Đồng Nai là cơ quan chủ quản thực hiện; DATP 4: Bồi thường, hỗ trợ TĐC đoạn qua tỉnh Lâm Đồng, do tỉnh Lâm Đồng là cơ quan chủ quản thực hiện; DATP 5: Bồi thường, hỗ trợ TĐC đoạn qua tỉnh Đồng Nai, do tỉnh Đồng Nai là cơ quan chủ quản thực hiện.

(DATP 4 và DATP 5); Dự án khởi công tháng 4/2025¹³ và tháng 8/2025¹⁴, cơ bản hoàn thành năm 2026, vận hành năm 2027.

2. Dự án đường cao tốc Chơn Thành - Thủ Dầu Một - TP Hồ Chí Minh

Dự án dài khoảng 52,3km, sơ bộ TMĐT là 18.590 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h. Tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023, Quốc hội cho phép thí điểm cơ chế tách cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành thành 2 dự án độc lập¹⁵ để triển khai.

Tình hình thực hiện

- Đoạn qua tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) dài 52,15 km/TMĐT 17.116 tỷ đồng đã được HĐND tỉnh Bình Dương trước đây phê duyệt chủ trương đầu tư theo hình thức PPP¹⁶ do UBND Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Dự án khởi công tháng 2/2025, dự kiến hoàn thành năm 2027.

- Đoạn qua tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) dài 6,6 km/TMĐT 1.474 tỷ đồng; đầu tư theo hình thức đầu tư công do UBND tỉnh Đồng Nai là cơ quan chủ quản. Hiện nay, đang thực hiện công tác GPMB và lựa chọn nhà thầu thi công. Dự kiến khởi công trong tháng 8/2025, hoàn thành năm 2026.

3. Dự án xây dựng đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh

Dự án có chiều dài khoảng 26,6 km đầu tư theo hình thức đầu tư công sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc; TMĐT 6.128 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, $V_{tk} = 100$ km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: địa phương đã bàn giao mặt bằng được 95%. Bộ Xây dựng sẽ chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương bàn giao phần mặt bằng còn lại, để hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đề ra.

- Công tác đầu tư xây dựng: Dự án đã khởi công tháng 7/2025, dự kiến hoàn thành năm 2028.

4. Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ - Rạch Sỏi để khai thác theo tiêu chuẩn cao tốc

Dự án có chiều dài 80,3 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 1.700 tỷ đồng; quy mô 4 làn xe, $V_{tk} = 80$ Km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đã cơ bản hoàn thành công tác GPMB.

- Công tác đầu tư xây dựng: Dự án đã khởi công từ tháng 5/2024¹⁷ và

¹³ DATP 2 (đầu tư xây dựng đường gom, cầu vượt ngang đoạn qua tỉnh Lâm Đồng) khởi công ngày 28/4/2025.

¹⁴ DATP 1 (ĐTĐD đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành) khởi công ngày 19/8/2025.

¹⁵ Dự án qua địa bàn tỉnh Bình Phước và dự án qua địa bàn tỉnh Bình Dương

¹⁶ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

¹⁷ Đoạn Cao Lãnh - Lộ Tẻ

tháng 7/2024¹⁸. Sản lượng đến nay đạt khoảng 83% hợp đồng, dự kiến hoàn thành vào tháng 9/2025.

C. Một số đoạn tuyến khác

Để từng bước nâng cấp một số đoạn tuyến đường Hồ Chí Minh phù hợp theo quy hoạch được duyệt, dự kiến nghiên cứu, đầu tư xây dựng một số đoạn trong giai đoạn 2026 - 2030. Cụ thể:

1. Nghiên cứu đầu tư

Bộ Xây dựng dự kiến giao đơn vị trực thuộc nghiên cứu đầu tư một số tuyến đường bộ cao tốc phía Tây như sau: (1) Nâng cấp đoạn Chơn Thành - Đức Hoà (84km/TMĐT 16.400 tỷ đồng); (2) đoạn Ngọc Hồi - Pleiku (90km/TMĐT 16.200 tỷ đồng); (3) đoạn Pleiku - Buôn Ma Thuột (160km/TMĐT 23.400 tỷ đồng); (4) đoạn Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa (105km/TMĐT 18.900 tỷ đồng).

2. Dự kiến đầu tư

a) Đường Hồ Chí Minh đoạn Phú Thọ - Cổ Tiét

Dự án dài khoảng 18,5 km, sơ bộ TMĐT khoảng 6.025 tỷ đồng.

Bộ Xây dựng đã giao Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 1092/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2023), hiện đang triển khai công tác lập BCNCKT.

b) Đường Hồ Chí Minh đoạn Cổ Tiét - Hoà Lạc

Dự án dài khoảng 37,7 km, sơ bộ TMĐT khoảng 22.300 tỷ đồng.

Bộ Xây dựng đã giao Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 968/QĐ-BGTVT ngày 20/7/2022), hiện đã hoàn thành công tác lập BCNCKT.

c) Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến N2 đoạn Đức Hoà - Mỹ An

Dự án dài khoảng 69 km, sơ bộ TMĐT khoảng 29.172 tỷ đồng.

Bộ Xây dựng đã giao Ban QLDA Mỹ Thuận nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 1914/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2019), hiện đã hoàn thành công tác lập BCNCKT.

d) Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Pác Bó - Cao Bằng

Dự án dài khoảng 45 km, sơ bộ TMĐT 3.755 tỷ đồng.

Bộ Xây dựng đã giao Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 545/QĐ-BXD ngày 07/5/2025), hiện đã hoàn thành công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

đ) Dự án nâng cấp, mở rộng một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh/thành phố Quảng Trị, Huế

Dự án dài khoảng 112 km, sơ bộ TMĐT 3.950 tỷ đồng.

¹⁸ Đoạn Lộ Tẻ - Rạch Sỏi

Bộ Xây dựng đã giao Cục ĐBVN nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 542/QĐ-BXD ngày 07/5/2025), hiện đã hoàn thành công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

e) Dự án tăng cường mặt đường, cải tạo các vị trí nguy hiểm, mất ATGT một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Gia Lai, Đắk Lắk

Dự án dài khoảng 62 km, sơ bộ TMĐT 1.990 tỷ đồng.

Bộ Xây dựng đã giao Cục ĐBVN nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 542/QĐ-BXD ngày 07/5/2025), hiện đã hoàn thành công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

g) Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 63 đoạn từ Vĩnh Thuận (Kiên Giang) - thành phố Cà Mau (Cà Mau)

Dự án dài khoảng 33 km, sơ bộ TMĐT 3.970 tỷ đồng.

Bộ GTVT đã giao Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 1475/QĐ-BGTVT ngày 09/11/2022), hiện đã hoàn thành công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

h) Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn đến Đất Mũi, tỉnh Cà Mau

Dự án dài khoảng 59 km, sơ bộ TMĐT 5.308 tỷ đồng.

Bộ GTVT đã giao Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 1475/QĐ-BGTVT ngày 09/11/2022), hiện đã hoàn thành công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án./.

Phụ lục II

CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN TỪ PÁC BÓ (CAO BẰNG) ĐẾN ĐẤT MŨI (CÀ MAU)

(Kèm theo Báo cáo số 783/BC-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
				NSNN	BOT	BT	ODA
				Vốn đã bố trí	Kế hoạch huy động	Kế hoạch huy động	Vốn đã bố trí
	Tổng cộng giai đoạn 1, 2	2,744	154,503	56,799	7,103	12,698	16,323
	GIAI ĐOẠN 1	1,350	13,312	11,443	-	-	-
	GIAI ĐOẠN 2	1,394	141,191	45,356	7,103	12,698	16,323
*	Theo địa đoạn						
	Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc	273	60,940	8,891	1,109	-	-
	Đoạn từ Hòa Lạc - Tân Cảnh	182	22,480	9,198	-	12,698	-
	Đoạn từ Tân Cảnh - Chơn Thành	553	15,763	9,954	5,994	-	-
	Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi	386	42,009	17,314	-	-	16,323
*	Theo tình hình triển khai						
	Dự án đã hoàn thành	1,149	83,288	38,807	7,103	12,698	16,323
	- Vốn NSNN	753	37,677	36,094			
	- Vốn BOT	244	7,103	-	7,103	-	-
	- Vốn ODA	85	25,810	2,713	-	-	16,323
	- Vốn BT	68	12,698	-	-	12,698	-
	Dự án đang triển khai	157,5	8,103	6,549	-	-	-
	Dự án chuẩn bị đầu tư	87,5	49,800				
I	Các dự án triển khai đầu tư bằng nguồn vốn NSNN	910	45,780	42,643	-	-	-
1	Các dự án TP đã hoàn thành	753	37,677	36,094	-	-	-
a	Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc	121	8,366	7,565	-	-	-
1.	Pác Bó - Cao Bằng	53	781	774			
2	Đoạn Hùng - Phú Thọ	23	3,753	3,627			
3	Cầu Ngọc Thập (trừ tuyến nối QL2-QL32)	2	1,362	954			
4.1	Cầu Bình Ca (không bao gồm đường dẫn)	5	359	335			
4.2	Dự án Bình Ca (phần đường dẫn)	9	453	381			
5	Tuyến tránh huyện Ngân Sơn, TT Nà Phặc	10	641	601			
6	Chợ Mới - Chợ Chu	17	927	803			
7	Cầu Bến Nước, cầu Suối Cốc và đường dẫn thuộc dự án Chợ Chu - ngã ba Trung Sơn	2	90	90			
b	Đoạn từ Hòa Lạc - Tân Cảnh	114	9,782	9,198			
1	Cam Lộ - La Sơn	103	7,669	7,175			
2	Hoà Liên - Tuý Loan	11,0	2,113	2,023			
c	Đoạn từ Tân Cảnh - Chơn Thành	345	9,768	9,954	-		
1	Tránh thủy điện Pleikrông	2	21	21			
2	Qua TT Đắk Hà	6	184	186			
3	Qua TP Kon Tum	10	691	662			
4	Kon Tum - Pleiku	36	759	770			
5	Qua TP Pleiku (có 02 DATP phía Bắc và Nam)	20	646	557			
6	Qua TT Chư Sê	5	66	60			
7	Đoạn phía Bắc và Nam TP Buôn Ma Thuột (02 dự án thành phần)	23	901	906			
8	Đoạn qua TT Kiến Đức	9	288	266			
9	Đoạn qua TT Đắk Mil						
10	Qua TX Gia Nghĩa	15	1,124	1,006			

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
				NSNN	BOT	BT	ODA
				Vốn đã bố trí	Kế hoạch huy động	Kế hoạch huy động	Vốn đã bố trí
11	Qua TX Đồng Xoài	8	277	282			
*	Các dự án qua Tây Nguyên (06)	212		5,238			
1	Tân Cảnh - Kon Tum	24	700	808			
2	Đoạn Km1667+570 - Km1738+148 (Km607+600 - Km678+734, QL14)	70	1,495	1,578			
3	Đoạn Km1824 - Km 1876 (Km765 - Km817, QL14) và cầu Sêrêpôk QL14)	51	943	1,061			
4	Đoạn Cây Chanh - Cầu 38 (Km 887+200 - Km921+025,91, QL14)	34	872	886			
5	Đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành (Km970+700 - Km1001+200, QL14)	31	619	713			
6	Dự án xây dựng 14 cầu trên tuyến Đắc Nông và Bình Phước	3	183	192			
d	Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi	172	9,761	9,377			
1	Tuyến N2 đoạn Củ Chi - Đức Hòa, Thạnh Hóa - Mỹ An	60	1,885	1,711			
2	Mỹ An - Cao Lãnh	27	555	553			
3	Cầu Đám Cùg	2	426	408			
4	Cầu Năm Căn	4	649	649			
5	QL61 Bến Nhứt - Gò Quao	10	400	250			
6	Năm Căn - Đất Mũi	59	3,815	3,815			
7	Chơn Thành - Đức Hòa (*)	10	2,031	1,991			
2	Các dự án TP đang triển khai	157.5	8,103.0	6,549.0	0.0	0.0	0.0
a	Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc	28.5	1,665	1,326			
1	Chợ Chu - ngã ba Trung Sơn	28.5	1,665	1,326			
b	Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi	129.0	6,438.0	5,223.0			
1	Chơn Thành - Đức Hòa	74.0	2,293	2,099			
2	Rạch Sỏi - Bến Nhứt, Gò Quao - Vĩnh Thuận	55.0	4,145	3,124			
II	Các dự án đầu tư theo hình thức BT	68	12,698			12,698	
a	Đoạn từ Hòa Lạc - Tân Cảnh	68	12,698			12,698	
1	La Sơn - Tuý Loan	68	12,698			12,698	
III	Các dự án đầu tư theo hình thức BOT	244	7,103		7,103		
1	Các dự án đã hoàn thành	244	7,103		7,103		
a	Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc	36.5	1,109		1,109		
1	QL2 đến Hương Nộn và nâng cấp, mở rộng QL32	17	1,109		1,109		
2	Phú Thọ - Cỏ Tiết	19.5					
b	Đoạn từ Tân Cảnh - Chơn Thành	207	5,994		5,994		
1	Pleiku - Cầu 110	58	1,776		1,776		
2	Km1738+148-Km1763+610, tỉnh Đắk Lắk	25	836		836		
3	Km1793+600-Km1824+00, tỉnh Đắk Nông	29	1,024		1,024		
4	Km 817-Cây Chanh	54	1,391		1,391		
5	Cầu 38-Đồng Xoài	41	968		968		
IV	Các DA đầu tư bằng nguồn vốn: vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại, vốn TPCP	85	25,810	2,713	-	-	16,323
1	Các dự án đã hoàn thành	85	25,810	2,713	-	-	16,323
a	Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi	85	25,810	2,713	-	-	16,323
1	Cầu Cao Lãnh	8	6,493	1,246			12,786
2	Tuyến nối cầu Cao Lãnh - cầu Vàm Cống	16	5,620				
3	Cầu Vàm Cống	6	7,342				
4	Lộ Tê - Rạch Sỏi	55	6,355	1,468			3,537

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
				NSNN	BOT	BT	ODA
				Vốn đã bố trí	Kế hoạch huy động	Kế hoạch huy động	Vốn đã bố trí
V	ĐA đang chuẩn bị đầu tư	87.5	49,800	-	-	-	-
a	Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc	87.5	49,800	0.0			
1	Cô Tiêt - Chợ Bến	87.5	49,800				
	ĐẦU TƯ THEO QUY HOẠCH	1,603	251,217	63,119	5,090	-	-
I	Các dự đoạn đi trùng cao tốc Bắc - Nam phía Đông	471	69,836	50,202	5,090		
1	Diễn Châu - Bãi Vọt	49	11,157	6,068	5,090		
2	Bãi Vọt - Hàm Nghi	35.2	7,643	6,423			
3	Hàm Nghi - Vũng Áng	54.2	9,734	8,446			
4	Vũng Áng - Bùng	55.3	12,548	10,745			
5	Bùng - Vạn Ninh	48.8	9,361	6,694			
6	Vạn Ninh - Cam Lộ	65.5	9,919	8,833			
7	Cam Lộ - La Sơn	98	6,463	-			
8	La Sơn - Hoà Liên	65	3,011	2,993			
II	Các đoạn thuộc cao tốc Bắc - Nam phía Tây và các đoạn khác	1,132	181,381	12,917			
a	Các đoạn đang đầu tư xây dựng	295	52,311	12,915			
1	Gia Nghĩa - Chơn Thành	128.8	25,893	7,365			
2	Chơn Thành - Thủ Dầu Một - TP Hồ Chí Minh	58.7	18,590				
3	Mỹ An - Cao Lãnh	27	6,128	3,849.8			
4	Cao Lãnh - Rạch Sỏi	80	1,700	1,700			
b	Các đoạn dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2026-2030	398.5	54,170	2.0			
-	Tuyến cao tốc phía Tây	87.5	35,197.0	2.0			
1	Phú Thọ - Cô Tiêt	18.5	6,025	2			
2	Đức Hòa - Mỹ An	69	29,172				
-	Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh	311	18,973	-			
1	Nâng cấp, mở rộng đoạn Pác Bó - Cao Bằng	45.0	3,755				
2	Đầu tư nâng cấp, mở rộng một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh Quảng Trị, Huế	112.0	3,950				
3	Tăng cường mặt đường, cải tạo các vị trí nguy hiểm, mất ATGT một số đoạn tuyến trên đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh từ Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Gia Lai, Đắk Lắk	62.0	1,990				
4	Nâng cấp, mở rộng đoạn Vĩnh Thuận - Cà Mau	33.0	3,970				
5	Nâng cấp, mở rộng đoạn Năm Căn - Đất Mũi	59.0	5,308				
c	Nghiên cứu đầu tư	439	74,900	-			
1	Ngọc Hồi - Pleiku	90.0	16,200				
2	Pleiku - Buôn Ma Thuột	160	23,400				
3	Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa	105	18,900				

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
				NSNN	BOT	BT	ODA
				Vốn đã bố trí	Kế hoạch huy động	Kế hoạch huy động	Vốn đã bố trí
4	Chơn Thành - Đức Hoà	84	16,400				

Phụ lục III

TIẾN ĐỘ KHỞI CÔNG, HOÀN THÀNH CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐỀ NÓI THÔNG TOÀN TUYẾN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Báo cáo số 783/BC-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Nhận xét đánh giá	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	8	9
I	Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn TPCP						
1	Cầu Ngọc Thập và tuyến nối QL2-QL32 (ngã ba Phú Hộ - Cổ Tiết)	2	943	2009/2009	2016/2016	Đúng tiến độ	
		10	2,031	2009/2009	2016/2016	Đúng tiến độ	
2	Chơn Thành - Đức Hòa	74	2,293	2023/2023	2026	Khởi công tháng 11/2023, đến hết tháng 8/2025 sản lượng đạt khoảng 77%, dự kiến hoàn thành cuối năm 2025.	
3	Năm Căn - Đất Mũi	59	3,815	2009/2009	2016/2018	Dự án tạm dừng giãn năm 2011 do thiếu vốn, tiếp tục triển khai năm 2012 và đã hoàn thành 51km đúng dự kiến là năm 2016; đoạn đầu tư bổ sung 7,5km cuối tuyến đã hoàn thành đúng tiến độ là năm 2018	
4	Tuyến tránh thị trấn Ngân Sơn và thị trấn Nà Phặc	10	641	2016/2016	2018/2018	Đúng tiến độ	
5	Chợ Mới - Chợ Chu	17	927	2016/2016	2018/2018	Đúng tiến độ	Được ưu tiên triển khai trước
	Cầu Bến Nước, Suối Cốc	1.5	90	2016/2016	2018/2018	Đúng tiến độ	Được ưu tiên triển khai trước
	Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	28.5	1,665	2023/2024	2025	Khởi công tháng 6/2024, do tiến độ bàn giao mặt bằng chậm và ảnh hưởng của mưa bão nên phải điều chỉnh thiết kế, thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng bổ sung nên sản lượng đến hết tháng 8/2025 mới đạt khoảng 28%. Vì vậy, đến cuối năm 2025 sẽ cơ bản hoàn thành, thông xe kỹ thuật, hoàn thành đưa vào khai thác vào Quý I năm 2026	
6	Cầu Bình Ca (cả đường dẫn từ ngã ba Phú Thịnh đến ngã ba Bình Ca)	13	812	2016/2016	2018/2018	Đúng tiến độ	
7	Đoạn Hùng - Phú Thọ	23	3,713	2021/2021	2023/2023	Đúng tiến độ	

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Nhận xét đánh giá	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	8	9
8	Bến Nhất - Gò Quao	10	400	2016/2016	2018/2018	10km đoạn Bến Nhất - Gò Quao hoàn thành sớm 1 năm	
	Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận	55	3,904	2023/2024	2025/...	Khởi công tháng 3/2024, do tiến độ bàn giao mặt bằng chậm và khan hiếm về nguồn vật liệu cát đắp nên đến hết tháng 8/2025, sản lượng thực hiện mới đạt 44% và khó có khả năng hoàn thành trong năm 2025.	
9	Tân Cảnh - Kon Tum	23.7	700	2013/2013	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (quốc lộ 14 cũ)
11	Km607+600 - Km678+734 QL14	70.2	1,495	2013/2013	2016/2015		
12	Buôn Ma Thuột Km765 - Km817 QL14 và cả cầu Serepok (trừ đoạn qua TT Đắk Mil)	50.7	943	2013/2013	2016/2015		
13	Cây Chanh - Cầu 38 (Km887+200 đến Km921+025,91 QL14)	33.8	872	2010/2010	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm	
14	Đồng Xoài - Chơn Thành (Km970+700- Km994+188 và đoạn đi theo đường hiện hữu đến Chơn Thành dài khoảng 7km)	30.6	619	2011/2011	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (QL14 cũ)
15	14 cầu trên đoạn Đắk Nông và Bình Phước	3	183	2014/2014	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm	
II	Các dự án thành phần sử dụng nguồn vốn ODA và đầu tư theo hình thức BT, BOT						
1	Pleiku - Cầu 110 (Km542-Km607+600 QL14)	57.6	1,776	2013/2013	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (QL14 cũ) đầu tư theo hình thức BOT.
2	Km678+734 - Bắc TP Buôn Ma Thuột (Km704 QL14)	25.5	836	2013/2013	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
3	Đoạn Nam TP Buôn Ma Thuột Km734+600 - Km765 QL14	29.31	1,024	2013/2013	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
4	Km817 - Cây Chanh (Km887 QL14) trừ đoạn qua TX Gia Nghĩa, TT Kiến Đức	53.6	1,391	2010/2010	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
5	Cầu 38 (Km921+025,91) - Đồng Xoài (Km962+331)	41.3	1,067	2011/2011	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
	La Sơn - Hòa Liên	68	12,698	2014/2015	2017/2022	Không đúng kế hoạch do tiếp tục triển khai mở rộng nền đường, công trình cầu một số đoạn theo quy mô 04 làn xe. Đã bàn giao đưa vào sử dụng năm 2022.	Đầu tư theo hình thức BT

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Nhận xét đánh giá	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	8	9
6	Hoà Liên - Tuý Loan	11	2,113	2023/2023	2025/2025	Khởi công dự án tháng 8/2023, đã thông xe kỹ thuật tuyến cao tốc vào ngày 19/8/2025, đang thi công hệ thống đường gom, dự kiến hoàn thành tháng 11/2025.	Đầu tư công
7	Cam Lộ - La Sơn	103	7,669	2014/2018	2017/2022	Chậm triển khai so với kế hoạch do khó khăn về nguồn vốn, triển khai năm 2019, hoàn thành 2022	Dự án thành phần thuộc Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông
8	Cầu Cao Lãnh	8	6,493	2013/2013	2017/2017	Đúng tiến độ	Đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng
9	Tuyến nối cầu Cao Lãnh - cầu Vàm Cống	16	5,620	2014/2014	2017/2017	Đúng tiến độ	
10	Cầu Vàm Cống	6	7,342	2013/2013	2017/2019	Không đúng kế hoạch do đấu thầu đến lần thứ 3	
11	Lộ Tê - Rạch Sỏi	55	6,694	2014/2015	2017/2020	Không đúng kế hoạch do đấu thầu đến lần thứ 3	
12	Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến	87.5	49,219	Hoàn thành nghiên cứu chủ trương đầu tư trong năm 2023		Trước mắt tạm dừng Quốc lộ 21 và Quốc lộ 32, đã hoàn thành lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Tuy nhiên, do chưa cân đối được nguồn vốn nên chưa đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	
13	QL2 đến Hương Nộn và nâng cấp, mở rộng QL32	17	1,109	2015	2016	Đúng tiến độ	Đầu tư theo hình thức BOT
14	Phú Thọ - Cổ Tiết	19.5					

Phụ lục IV
CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN TUYẾN NHÁNH THUỘC DỰ ÁN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Báo cáo số 783/BC-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện		Tổng cộng vốn đã bố trí (tỷ đồng)	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành		
	Tổng cộng	121	3,162			3,153	
I	Các dự án đã hoàn thành	121	3,162	-	-	3,153	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai	30	845	01/2017	11/2018	845	
2	Dự án đầu tư cải tạo đường Hồ Chí Minh đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng nối với đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột	3	80	12/2016	3/2018	80	
3	Nâng cao độ và mở rộng tuyến tránh thủy điện Plei Krông trên tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn Tân Cảnh - Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2	90	12/2017	2019	82	
4	Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Chư Sê, tỉnh Gia Lai	11	250	5/2018	2019	249	
5	Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía Tây thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	27	575	12/2016	12/2018	575	
6	Dự án tuyến tránh thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	25	819	Quý IV/2018	12/2020	819	
7	Dự án xây dựng tuyến tránh trung tâm thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk	23	504	Quý III/2018	Quý II/2021	504	